

Thái Hoà, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Trú tại: xóm L, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã A, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1994

Trú tại: xóm L, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn H.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn H thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

\* Về việc nuôi con chung:

Giao cho anh Dương Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung là Dương Văn H, sinh ngày 02/8/2014 và Dương Đình H, sinh ngày 28/8/2015 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Văn H không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con nên toà án không xem xét.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

\* Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn H tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006879 ngày 22/4/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn ngày 10/01/2014);
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đình Sơn**



